

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN
Số:55/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 233/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh S**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 6, đường H, Phường 4, Quận 8, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn S: Chị **Nguyễn Thị Mộng Q**, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 280, tổ 23, khu 2, thị trấn C, huyện C (Văn bản ủy quyền ngày 09/10/2018).

Bị đơn:

1. Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1955;

2. Anh **Trương Thanh S**, sinh năm 1987.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trương Văn Đ**, sinh năm 1945.

(Ông Trương Văn Đ với bà Phạm Thị N là vợ chồng)

2. Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1987.

(Anh Trương Thanh S với chị Nguyễn Thị Mộng T là vợ chồng)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Mộng T: Anh **Trương Thanh S** (Văn bản ủy quyền ngày 28/5/2019)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Anh Lê Văn S cùng vợ chồng anh Trương Thanh S, chị Nguyễn Thị Mộng T và vợ chồng bà Phạm Thị N, ông Trương Văn Đ thống nhất vô hiệu “hợp đồng đặt cọc ngày 29/4/2018” đối với các thửa đất số 178, 177, tờ bản đồ số 2 và thửa đất số 937, 938, tờ bản đồ số 3 cùng tọa lạc tại ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

[2] Vợ chồng anh Trương Thanh S, chị Nguyễn Thị Mộng T đồng ý hoàn trả lại số tiền cọc đã nhận cho anh Lê Văn S số tiền là 400.000.000 đồng.

[3] Vợ chồng bà Phạm Thị N, ông Trương Văn Đ đồng ý hoàn trả lại số tiền cọc đã nhận cho anh Lê Văn S số tiền là 50.000.000 đồng.

Thời gian hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản (22/10/2019). Quá thời hạn nêu trên anh Lê Văn S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi đối với các thửa đất số 178, 177, tờ bản đồ số 2 và thửa đất số 937, 938, tờ bản đồ số 3 cùng tọa lạc tại ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí:

[4.1] Vợ chồng bà Phạm Thị N, ông Trương Văn Đ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4.2] Vợ chồng anh Trương Thanh S, chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 10.000.000 đồng án phí sung công quỹ nhà nước.

[4.3] Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Lê Văn S gồm: 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000427 ngày 28/9/2018 và 18.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000426 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thiện Tâm